TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 894/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 530/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 435/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng T (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 118/59/13/31/16, đường P, khu phố A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí M.

2. Bị đơn: Ông Tô Phong C (vắng mặt).

Địa chỉ: A16/39, ấp A, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2023 và lời khai của nguyên đơn – bà Lê Thị Hồng T thì:

Bà và ông Tô Phong C tự nguyện kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015, quyển số 01/2015 ngày 10/01/2015. Sau khi kết hôn, Bà và Ông C chung sống tại địa chỉ: A16/39, ấp A, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Trong quá trình chung sống, giữa Bà và Ông C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, Ông C thiếu sự tin tưởng, tôn trọng đối với Bà dẫn đến vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Bà và Ông C đã từng ly thân, không trao đổi, quan tâm lẫn nhau nhưng vẫn ở chung nhà vì con khoảng 01 năm. Bà đã từng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ly hôn Ông C và đã rút đơn để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn và tiếp tục chung sống nhưng không thành; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên từ tháng 4/2023, Bà cùng các con chung chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Số 118/59/13/31/16, đường P, khu phố A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí M cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng khÔng Còn, hôn nhân không hạnh phúc nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Tô Phong C.

Về việc nuôi con: Bà và ông Tô Phong C có 02 con chung là Tô Ngọc Hồng Y, sinh ngày 25/8/2015, giới tính: Nữ và Tô Ngọc Thảo M, sinh ngày: 28/8/2019, giới tính: Nữ. Hiện 02 con chung đang sống cùng Bà, do Bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà đang làm nhân viên thu ngân tại cửa hàng tiện lợi SATRAFOODS - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SATRAFOODS với mức lương mỗi tháng khoảng 6.700.000đ. Bà có thu nhập và chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc các con. Do đó, Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Tô Ngọc Hồng Y và Tô Ngọc Thảo M, không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: KhÔng Có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: KhÔng Có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Bị đơn – ông Tô Phong C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt khÔng Có lý do, khÔng Có văn bản trình bày ý kiến.

Con chung là Tô Ngọc Hồng Y, sinh ngày 25/8/2015 có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1561/TAHBC ngày 25/5/2023 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì ông Tô Phong C, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ A16/39, ấp A, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

Theo Công văn số 1248/UBND ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M về việc xác minh tình trạng hôn nhân thì: “Qua rà soát, sổ đăng ký kết hôn; sổ Khai sinh hiện lưu trữ tại Ủy ban

nhân dân xã Bình C, thể hiện thông tin bà Lê Thị Hồng T và ông Tô Phong C có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 10/01/2015 của UBND xã Bình Chánh cấp); có đăng ký khai sinh cho trẻ Tô Ngọc Hồng Y, sinh năm 2015 (Giấy khai sinh số 222 ngày 08/9/2015 của UBND xã Bình Chánh cấp) trẻ Tô Ngọc Thảo M, sinh năm 2019 (Giấy khai sinh số 249 ngày 10/9/2019 của UBND xã Bình Chánh cấp).

Ngoài thông tin trên Ủy ban nhân dân xã chưa tiếp nhận thông tin, chưa tổ chức hòa giải mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Tô Phong C nên không thể cung cấp thông tin theo đề nghị của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh được".

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Tô Phong C, yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con nên tranh chấp giữa Bà T và Ông C là "tranh chấp ly hôn". Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Chánh, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M tại Công văn số 1561/TAHBC ngày 25/5/2023 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M thì bị đơn – ông Tô Phong C có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ A16/39, ấp A, xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

[1.2] Bà Lê Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Tô Phong C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa khÔng Có lý do chính đáng nên căn cứ Khoản 2, Điều

227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà T và Ông C.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 10/01/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng T và ông Tô Phong C là hợp pháp. Theo trình bày của Bà T, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1127/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; thời gian Bà T và Ông C khÔng Chung sống đã lâu; vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; khÔng Cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ Ông C để Ông C trình bày ý kiến, nguyện vọng đối với yêu cầu khởi kiện của Bà T, giải quyết mâu thuẫn và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Ông C vắng mặt khÔng Có lý do, khÔng Có văn bản trình bày ý kiến, khÔng Có thiện chí đoàn tụ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của Bà T có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Giấy khai sinh số 222/2015, quyển số: 02/2015 ngày 08/9/2015, Bản sao Trích lục khai sinh số 861/TLKS-BS ngày 11/9/2012 do Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp, Công văn số 1248/UBND ngày 19/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M về việc xác minh tình trạng hôn nhân thì Bà T và Ông C có 02 (hai) con chung là Tô Ngọc Hồng Y, sinh ngày 25/8/2015, giới tính: Nữ và Tô Ngọc Thảo M, sinh ngày: 28/8/2019, giới tính: Nữ. Căn cứ Giấy công nhận "Cháu ngoan bác hồ" số 1417-GCN/ĐTN do Ban chấp hành Đoàn xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 21/4/2023 và trình bày của Bà T thì hiện 02 (hai) con chung Tô Ngọc Hồng Y, Tô Ngọc Thảo M đang sống cùng với Bà T, do Bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; các con chung đều đang phát triển tốt. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Tô Ngọc Hồng Y và Tô Ngọc Thảo M. Căn cứ Sao kê tài khoản khách hàng ngày 25/8/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và trình bày của Bà T thì Bà T có thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng là 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) và có chỗ ở ổn định, có khả năng để trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung. Ông C khÔng Có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu về việc nuôi con của Bà T. Các con chung Tô Ngọc Hồng Y, Tô Ngọc Thảo M đều là trẻ gái, hiện đang sống cùng Bà T; con chung Tô Ngọc Hồng Y có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc giao các con chung cho Bà T trực tiếp nuôi sẽ thuận lợi hơn cho việc phát triển về giới, hạn chế việc xáo trộn môi trường sống và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên căn cứ Điều 81 của

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà T về việc nuôi con.

[3.2] Bà T không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) con chung Tô Ngọc Hồng Y và Tô Ngọc Thảo M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

[3.3] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà T, giao Bà T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Tô Ngọc Hồng Y và Tô Ngọc Thảo M, ghi nhận Bà T tự nguyện không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà T trình bày Bà và Ông C khÔng Có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà T trình bày Bà và Ông C khÔng Có nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do Bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T được ly hôn ông Tô Phong C.

2. Về việc nuôi con:

Giao bà Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung Tô Ngọc Hồng Y, sinh ngày 25/8/2015, giới tính: Nữ và Tô Ngọc Thảo M, sinh ngày: 28/8/2019, giới tính: Nữ.

Ghi nhận bà Lê Thị Hồng T tự nguyện không yêu cầu ông Tô Phong C cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Phong C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Tô Ngọc Hồng Y và Tô Ngọc Thảo M, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042872 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M. Bà Lê Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Bình C, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy